

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HSST

Ngày: 26 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thành: Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn.

2. Ông Phạm Ngọc Đông: Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh là Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2019/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2019/HSST/QĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn L., sinh năm 1995 tại tỉnh G.; Nơi cư trú: Tổ 3, phường A., thị xã A., tỉnh G.; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ sơn ; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Phạm Hùng A. sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Q. sinh năm 1962; chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Hồng N. sinh năm 1996 (đã chia tay), chưa có con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 25/4/2019, bị Tòa án nhân dân Thị xã A., tỉnh G. xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” Hiện đang thi hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 14/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân Thị xã A., tỉnh G.; có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Quang H. sinh năm 1994; trú tại: Số nhà 309 đường T., phường Y., TP. P., tỉnh G.; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Phạm Văn L. nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 13 giờ 30 ngày 25/3/2017, L. đón xe taxi của hãng Mai Linh do anh Nguyễn Quang H. lái đi từ TP. Pleiku về thị xã An Khê, Gia Lai. Trên đường đi, phát hiện anh H. sử dụng điện thoại Iphone 6 Plus nên L. nảy sinh ý định chiếm đoạt. L. bảo anh H. chở L. đến bệnh viện thị xã A. thăm người thân đang nằm viện, dự định khi đến đó sẽ giả vờ mượn điện thoại của anh H. gọi cho người thân rồi tìm cách bỏ trốn để chiếm đoạt nhưng không được nên L. tiếp tục nói dối với anh H. là người thân của L. đã chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B. để cấp cứu và đề nghị anh H. chở L. đến đó.

Khi đến trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh B., L. bước xuống xe, tiếp tục mượn điện thoại của anh H. nói dối với anh là để gọi người thân ra trả tiền. Anh H. nghĩ thật nên đưa điện thoại của mình cho L.. L. giả vờ vừa gọi điện vừa đi thẳng vào bệnh viện đa khoa tỉnh B. rồi trốn thoát. Biết bị lừa, anh H. đến Công an phường T. TP. Q., tỉnh B báo cáo sự việc. Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn L. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 04/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự TP. Q., tỉnh B kết luận chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus có giá trị 7.000.000đ.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho anh H., anh H. không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 77/CT - VKSQN ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân TP. Q., tỉnh B truy tố Phạm Văn L. về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (BLHS năm 1999).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Phạm Văn L. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã dùng thủ đoạn gian dối lừa anh Nguyễn Quang H. để anh H. cho mượn điện thoại Iphone 6 Plus có giá trị 7.000.000 rồi chiếm đoạt luôn nên Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo khai thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

Bị cáo không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Q., tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Q., tỉnh B, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm văn L. có đầy đủ sức khỏe, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, là thanh niên có sức khỏe, có nghề nghiệp nhưng bị cáo lại lười lao động, nghĩ ra việc lừa người khác lấy tài sản của họ bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 25/3/2017, trên đường đi về nhà bằng taxi của hãng Mai Linh do anh Nguyễn Quang H. làm tài xế, nhìn thấy anh H. sử dụng điện thoại đi động Iphone 6 plus, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên nói dối anh H. có người nhà đang nằm viện. Khi anh H. chở bị cáo đến trước bệnh viện đa khoa TP. Q., tỉnh B, bị cáo giả vờ hỏi mượn điện thoại liên lạc với người nhà, anh H. tưởng thật nên đã đưa điện thoại cho bị cáo. Sau khi nhận điện thoại do anh H. đưa, bị cáo giả vờ gọi nhưng vừa gọi vừa đi sâu vào bên trong bệnh viện và bỏ trốn. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của anh H. Theo kết quả định giá của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP. Q., tỉnh B thì chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của anh H. có giá trị 7.000.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS 1999.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, cùng khoảng thời gian trên, với thủ đoạn tương tự, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại trên địa bàn tỉnh G., vừa bị Tòa án nhân dân Thị xã A., tỉnh G. xét xử nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 14/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân Thị xã A., tỉnh G. nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; Điều 55 BLHS năm 2015 tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

[3] Bồi thường thiệt hại:

Anh H. đã nhận lại chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt, anh H. không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

[4] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L. phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 56; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L. 09 (chín) tháng tù; tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 14/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân Thị xã A., tỉnh G., buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy